

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2017 /HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thùy Bá Q, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị đơn: Hà Huy H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và bản tự khai ngày 03/7/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện B, chị Đinh Thùy Bá Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Huy H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2010 đến ngày 30/8/2010 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện B. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị nghi ngờ anh H nghiện ma túy, sau đó anh H cũng thừa nhận việc sử dụng ma túy. Chị đã khuyên bảo nhiều lần và cũng nhiều lần đi mua thuốc cho anh H cai nghiện tại nhà nhưng anh H vẫn không cai nghiện được. Từ năm 2016 anh H không đi làm, không quan tâm đến vợ con và mang đồ trong nhà đi bán lấy tiền chơi bời, chị khuyên bảo thì anh H còn chửi bới, dọa nạt, đánh chị. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 15/6/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ

chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Huy H.

Tại bản tự khai ghi ngày 14/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án: anh H cũng xác nhận việc chung sống và đăng ký kết hôn của hai vợ chồng như chị Q trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh sử dụng ma túy, tuy nhiên anh cho rằng hiện tại anh không sử dụng ma túy nữa, sức khỏe đã trở lại bình thường. Ngoài mâu thuẫn đó ra còn có mâu thuẫn gia đình khiến vợ chồng có xô xát, cãi nhau, do bức xúc nên anh có đánh chị Q, sau đó chị Q bỏ về bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Nay anh đã nhận ra khuyết điểm của mình anh hứa sẽ thay đổi để vợ chồng đoàn tụ, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị Q xin ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung: Chị Q và anh H đều xác nhận, vợ chồng anh, chị có hai con chung là cháu Hà Ngọc N, sinh ngày: 20/9/2010 và cháu Hà Minh Q, sinh ngày: 09/8/2012. Các cháu đang ở cùng chị Q từ khi anh chị ly thân cho đến nay, khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H cũng có ý kiến, nếu Tòa án giải quyết việc ly hôn của hai vợ chồng thì anh cũng nhất trí để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản: Chị Q và anh H đều xác nhận vợ chồng anh, chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Trong quá trình chung sống, chị Q và anh H xác nhận vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ năm 2015, hạn trả nợ cuối cùng vào năm 2020, vì khoản nợ chưa đến hạn nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, các đương sự đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng, chứng cứ chứng minh về thu nhập cá nhân.

Đối với vụ án này Toà án đã hòa giải về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đinh Thùy Bá Q khởi kiện xin ly hôn với anh Hà Huy H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Chị Q và anh H đều có địa chỉ tại huyện B. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thùy Bá Q và anh Hà Huy H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2010 đến ngày 30/8/2010, anh chị đến UBND xã X làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống

do anh H nghiện ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Q đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi, bản thân anh H cũng thừa nhận từng sử dụng ma túy. Quá trình chung sống, hai vợ chồng vẫn phát sinh mâu thuẫn, anh H cũng thừa nhận việc đánh chị Q dẫn đến việc chị Q phải về nhà bố mẹ đẻ ở và hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của anh chị là có căn cứ được chính quyền địa phương xác nhận.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thùy Bá Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Hà Huy H.

Đối với anh Hà Huy H: tại phiên tòa hôm nay anh không nhất trí ly hôn với chị Q, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đoàn tụ gia đình vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Xét thấy quá trình chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, tại phiên tòa anh H thừa nhận vẫn sử dụng ma túy và đang điều trị cai nghiện bằng hình thức uống thuốc Methadone tại Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện tại hai vợ chồng vẫn sống ly thân nên việc chị Q xin ly hôn anh H là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh H đều xác nhận có hai con chung là cháu Hà Ngọc N, sinh ngày: 20/9/2010 và cháu Hà Minh Q, sinh ngày: 09/8/2012. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị Q. Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đối với anh Hà Huy H thì quá trình giải quyết vụ án và tại các biên bản hòa giải, anh đều nhất trí để chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì anh nghiện ma túy và không có khả năng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hà Minh Q và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh không đưa ra được căn cứ chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vậy không có căn cứ để giao cháu Quân cho anh H nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh thu nhập của bản thân. Xét thấy chị Q có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giao cháu Hà Ngọc N và Hà Minh Q cho chị Q nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Do chị Q không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung : Trong quá trình tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thùy Bá Q và anh Hà Huy H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh chị đều xác nhận có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ năm 2015, hạn trả nợ cuối cùng vào năm 2020, vì khoản nợ chưa đến hạn nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Đinh Thùy Bá Q được ly hôn anh Hà Huy H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hà Ngọc N, sinh ngày: 20/9/2010 và cháu Hà Minh Q, sinh ngày: 09/8/2012 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Huy H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đinh Thùy Bá Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B theo biên lai số 0007244 ngày 03/7/2017; Chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã X;
- Đương Sự (02);
- Lưu HS, TA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS;
- UBND xã Xuân Quang;
- Dương Sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lìn Thị Lài